

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2018/HS-ST**

Ngày: 19-6-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Kim Hoàng

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4 - TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân- Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 4, địa chỉ: 120-122 Khánh Hội, Phường 04, Quận 4 - TP. Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thị X; giới tính: Nữ; sinh ngày 08 tháng 5 năm 1956 tại Bình Dương; HKTT: 129F/186/11A đường A, Phường B, Quận C - Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: không ổn định; nghề nghiệp: Buôn bán giày dép; trình độ văn hóa: 00/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; con ông Lê Ngọc M (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/9/2001, Tòa án nhân dân Quận 4 - TP. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” (Bản án số 148/HSST ngày 20/9/2001).

- Ngày 01/02/2005, Tòa án nhân dân Quận 4 - TP. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 06/2005/HSST ngày 01/02/2005).

- Ngày 19/8/2005, Tòa án nhân dân Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 278/2005/HSST ngày 19/8/2005).

- Ngày 15/9/2005, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Đánh bạc” (Bản án số 1363/2005/HSST ngày 15/9/2005).

Bắt tạm giam ngày 18/01/2018 “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/01/2018, Lê Thị X đi xe ôm từ nhà đến khu vực công viên TĐ gặp đối tượng thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 700.000 đồng. Người thanh niên đồng ý bán rồi đưa 01 gói ma túy đá và nhận của X 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, X đón xe ôm về nhà số 243/37/28 đường D, Phường B, Quận C (là nhà em ruột Lê Thị T đang cho ở nhờ) lén lút lấy một ít ra sử dụng, số ma túy còn lại được X phân ra thành 04 gói nhỏ đựng bằng bịch nylon rồi cho vào hộp nhựa màu trắng cất giấu trong người để dành sử dụng cho bản thân. Khoảng 01 giờ ngày 18/01/2018, X đi bộ từ nhà đến trước số 243/32/1 đường D, Phường E, Quận C đứng nói chuyện với cháu ruột là Phạm Thị Ngọc T, khoảng 15 phút sau thì bị Công an Phường E, Quận C thấy Lê Thị X có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Cùng lúc này, từ trong lưng quần của X đang mặc rơi ra hộp nhựa màu trắng bên trong có 04 gói nylon chứa tinh thể không màu ghi vấn là ma túy nên Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ vật chứng, đưa X về trụ sở lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 354/KLGD-H ngày 26/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 04 gói nylon (để trong 01 hộp nhựa màu trắng) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thị X và hình dấu Công an Phường E, Quận C cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 1,9882 gam (một phẩy chín tám tám hai gam), loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thị X đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đối với đối tượng thanh niên do X khai bán ma túy tại công viên TĐ và các đối tượng chạy xe ôm chở X đi mua ma túy quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 24/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Lê Thị X về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Thị X có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thị X về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù; phạt tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 354

bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho Lê Thị X 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị X không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị X thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang và kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 01 giờ 15 phút ngày 18/01/2018, tại trước nhà số 243/32/1 đường D, Phường E, Quận C - TP. Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Thị X đã có hành vi cất giữ trong người 01 hộp nhựa màu trắng bên trong có 04 gói nylon chứa tổng cộng 1,9882 gam (một phẩy chín tám tám hai gam), loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo Lê Thị X đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội. Về nhân thân: Mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án kết án vào các năm 2001, 2005 và đã chấp hành xong hình phạt cũng như phần dân sự trong bản án. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, Hội đồng xét xử quyết định phạt tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Lê Thị X 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 354 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định. Xét, đây là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Thu giữ của Lê Thị X 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen, đã qua sử dụng. Xét, đây là tài sản của cá nhân bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Lê Thị X, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 01 năm 2018.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Phạt tiền bị cáo Lê Thị X 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi số 354 bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định.

+ Trả lại cho Lê Thị X 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng được tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/5/2018 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

2. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM (PC 53); (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công an Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC-81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Đoàn Thanh Trúc